

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Dũng;

2. Bà Đinh Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ quang Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 162/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2021 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị T1, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tổ dân cư Số 5, khu KT, phường KS, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Bùi Văn N1, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu dân cư TC, phường TD, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Chị T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh N1 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Mai Thị T1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Bùi Văn N1, sinh năm 1988 trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường TD, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào ngày 01/10/2018. Sau ngày cưới chị về ngay gia đình anh N1 chung sống. Vợ chồng ăn chung và ở cùng nhà với bố mẹ đẻ anh N1 được một thời gian thì ăn riêng nhưng vẫn ở chung nhà. Quá trình chung sống tại đây được khoảng hơn 1 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N1 chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần dân xã hội. Mặc

dù chị và gia đình đã nhiều lần động viên, khuyên bảo nhưng anh N1 vẫn không thay đổi, thường xuyên lấy tiền của chị mang đi chơi cờ bạc. Do mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng nên chị đã về gia đình bố mẹ đẻ tại Tổ dân cư Số 5, khu KT, phường KS, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh sống ly thân với anh N1 từ tháng 7/2020 đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Bùi Văn N1.

- Quan hệ về con chung và tài sản chung: Vợ chồng chị không có con và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Bùi Văn N1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, trình bày quan điểm của mình.

Theo lời khai có trong hồ sơ, người làm chứng – ông Bùi Văn B1 trình bày: Ông là bố đẻ của anh Bùi Văn N1, là bố chồng chị Mai Thị T1. Hai anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND phường TD. Sau ngày cưới vợ chồng anh N1, Chị T1 sinh sống tại gia đình ông. Quá trình chung sống tại đây anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N1 mải chơi cờ, bạc dẫn đến nợ tiền xã hội. Tháng 7/2020 Chị T1 tự ý bỏ về gia đình bố mẹ đẻ sống ly thân với anh N1 cho đến nay. Hiện anh N1 đi làm xa, thỉnh thoảng có về gia đình. Việc Chị T1 làm đơn xin ly hôn thì anh N1 có biết nhưng vì bận nên anh N1 không về làm việc với Tòa án được. Nay Chị T1 làm thủ tục ly hôn anh N1, với tư cách là phụ huynh ông mong muốn anh chị quay về đoàn tụ, còn việc có về chung sống được với nhau hay không là do anh chị quyết định; vợ chồng anh N1, Chị T1 không có con chung và tài sản chung.

Tất cả văn bản tố tụng mà ông nhận thay anh N1 ông đã thông báo lại cho anh N1, còn việc anh N1 có đến Tòa án làm việc hay không thì ông không nắm được.

Tại biên bản xác minh các ngày 07/7/2021 và 23/7/2021 chính quyền địa phương phường TD cung cấp:

- Về nơi cư trú của anh Bùi Văn N1: Anh Bùi Văn N1, sinh năm 1988 đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu dân cư TC, phường TD, thị xã Kinh Môn. Anh Bùi Văn N1 đang cư trú tại địa phương, chưa làm thủ tục cắt khẩu hoặc khai báo tạm vắng.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị T1 kết hôn với anh Bùi Văn N1, sinh năm 1988 vào ngày 01/10/2018 trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại UBND phường TD. Sau ngày cưới Chị T1 về ngay gia đình anh N1 chung sống tại khu dân cư TC, phường TD, thị xã Kinh Môn. Quá trình chung sống tại đây được khoảng hơn 1 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N1 chơi cờ bạc, nợ nần nhiều ngoài xã hội nên thường xuyên phải trốn nợ. Bên cạnh đó, theo phản ánh của gia đình thì chị Mai Thị T1 trong

thời gian làm dâu cũng chưa làm tròn bổn phận, nghĩa vụ của người con dâu. Qua năm bắt tình hình địa phương thì thi thoảng anh N1 có về gia đình nhưng chỉ về tranh thủ vì sợ bị đòi nợ. Do mâu thuẫn căng thẳng nên Chị T1 đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở bên Quảng Ninh sinh sống từ tháng khoảng 7/2020 đến nay. Qua năm bắt tâm tư, nguyện vọng gia đình anh N1 thì gia đình anh N1 xác định vợ chồng Chị T1, anh N1 đã mâu thuẫn, kéo dài, còn việc quyết định có ở được với nhau hay không thì do anh chị quyết định. Nay Chị T1 có đơn xin ly hôn anh N1, xét thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn phát biểu ý kiến, xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị T1. Xử cho chị Mai Thị T1 ly hôn anh Bùi Văn N1; về án phí: Chị Mai Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:* Chị Mai Thị T1 khởi kiện tranh chấp về ly hôn, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn - anh Bùi Văn N1 có Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Khu dân cư TC, phường TD, thị xã Kinh Môn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng:* Do anh Bùi Văn N1 vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng và Giấy triệu tập cho người thân thích cùng nơi cư trú với anh N1 là ông Bùi Văn B1 và bà Đinh Thị Nga (là bố, mẹ đẻ anh N1). Ông Bích, bà Nga đều cam kết và trình bày đã thông báo cho anh N1 những văn bản tố tụng của Tòa án, còn việc anh N1 có đến Tòa án làm việc hay không thì ông bà không nắm được. Như vậy,

việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về sự vắng mặt của đương sự:* Chị Mai Thị T1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Bùi Văn N1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

- *Quan hệ về hôn nhân:* Chị Mai Thị T1 kết hôn với anh Bùi Văn N1 vào ngày 01/10/2018 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường TD, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tại gia đình anh N1 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N1 mãi chơi, cờ bạc dẫn đến nợ nần. Do mâu thuẫn căng thẳng nên Chị T1 đã về gia đình bố mẹ đẻ tại Tổ dân cư Số 5, khu KT, phường KS, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh sống ly thân với anh N1 từ tháng 7/2020 đến nay. Chị T1, anh N1 đã không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa Chị T1, anh N1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho Chị T1 được ly hôn anh N1.

- *Quan hệ về con chung và tài sản chung:* Chị T1 xác định vợ chồng không có con và tài sản gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị T1. Xử cho chị Mai Thị T1 ly hôn anh Bùi Văn N1.

2. Về án phí: Chị Mai Thị T1 phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được đối trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi

hành án dân sự thị xã Kinh Môn theo biên lai số AA/2018/0006083 ngày 05/7/2021. Chị Mai Thị T1 đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND phường TD (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đức Huân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đức Huấn